SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

Mã số mẫu/ Sample Code
*03351A.26*

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC HƯNG LỢI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Xóm Tro, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (tại trạm)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 06/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 16/10/2026

| TT/ *No.* | Chỉ tiêu/ *Parameter* | Đơn vị tính/*Unit* | Kết quả/ *Result* | Phương pháp/ *Test method* | Tiêu chuẩn/ *Standard* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Coliform tổng số (ISO)* | CFU/100mL | < 1 | ISO 9308-1: 2014 (E) | < 1 |
| 2 | *Escherichia coli (ISO)* | CFU/100mL | < 1 | ISO 9308-1: 2014 (E) | < 1 |
| 3 | Màu sắc (ISO) | TCU | < 5 | SMEWW 2120 C:2023 | 15 |
| 4 | Mùi (*) | - | Không có mùi lạ | QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023) | Không có mùi lạ |
| 5 | pH (ISO) (*) | - | 7,11 (29,6°C) | TCVN 6492:2011 | Trong khoảng 6,0-8,5 |
| 6 | Độ đục (ISO) | NTU | 0,05 | SMEWW 2130 B:2023 | 2 |
| 7 | Arsenic (As) (ISO) | mg/L | Không phát hiện (MLOD = 0,001) | TCVN 6626:2000 | 0,01 |
| 8 | Clo dư tự do (*) | mg/L | 0,71 | Đo tại hiện trường | Trong khoảng 0,2 - 1,0 |
| 9 | Permanganat (ISO) | mg/L | 0,32 | TCVN 6186:1996 | 2 |

**Nhận xét:** - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

**Phụ trách phòng thử nghiệm**
***Officer in charge of laboratory***

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

**LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM**
***On behalf of CDC***

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
**Trần Trường Chinh**

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (I): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*

*Trang: 1/1*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

Mã số mẫu/ Sample Code
*03351B.26*

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC HƯNG LỢI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Xóm Tro, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (tại trạm)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 06/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 16/10/2026

| TT/ *No.* | Chỉ tiêu/ *Parameter* | Đơn vị tính/*Unit* | Kết quả/ *Result* | Phương pháp/ *Test method* | Tiêu chuẩn/ *Standard* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Amoni ($NH_3$ và $NH4^+$ tính theo N) | mg/L | 3,00 | EPA 350.2(1997) | 1 |

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

**Phụ trách phòng thử nghiệm**
***Officer in charge of laboratory***

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

**LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM**
***On behalf of CDC***

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
**Trần Trường Chinh**

CDC CẦN THƠ

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*



Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

Mã số mẫu/ Sample Code
*03352A.26*

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC HƯNG LỢI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Xóm Tro, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (Hộ Tô Nam Tinh, Ấp Xóm Tro)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 06/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 16/10/2026

| TT/ *No.* | Chỉ tiêu/ *Parameter* | Đơn vị tính/*Unit* | Kết quả/ *Result* | Phương pháp/ *Test method* | Tiêu chuẩn/ *Standard* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Coliform tổng số (ISO)* | CFU/100mL | < 1 | ISO 9308-1: 2014 (E) | < 1 |
| 2 | *Escherichia coli (ISO)* | CFU/100mL | < 1 | ISO 9308-1: 2014 (E) | < 1 |
| 3 | Màu sắc (ISO) | TCU | < 5 | SMEWW 2120 C:2023 | 15 |
| 4 | Mùi (*) | - | Không có mùi lạ | QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023) | Không có mùi lạ |
| 5 | pH (ISO) (*) | - | 7,06 (30,2°C) | TCVN 6492:2011 | Trong khoảng 6,0-8,5 |
| 6 | Độ đục (ISO) | NTU | 0,07 | SMEWW 2130 B:2023 | 2 |
| 7 | Arsenic (As) (ISO) | mg/L | Không phát hiện (MLOD = 0,001) | TCVN 6626:2000 | 0,01 |
| 8 | Clo dư tự do (*) | mg/L | 0,85 | Đo tại hiện trường | Trong khoảng 0,2 - 1,0 |
| 9 | Permanganat (ISO) | mg/L | 0,32 | TCVN 6186:1996 | 2 |

**Nhận xét:** - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

**Phụ trách phòng thử nghiệm**
***Officer in charge of laboratory***

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

**LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM**
***On behalf of CDC***

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
**Trần Trường Chinh**

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*



Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
☎ 02923 822351; ✉ *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0370
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code
*03352B.26*

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC HƯNG LỢI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Xóm Tro, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (Hộ Tô Nam Tinh, Ấp Xóm Tro)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 06/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 16/10/2026

| TT/ *No.* | Chỉ tiêu/ *Parameter* | Đơn vị tính/*Unit* | Kết quả/ *Result* | Phương pháp/ *Test method* | Tiêu chuẩn/ *Standard* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Amoni ($NH_3$ và $NH4^+$ tính theo N) | mg/L | 3,07 | EPA 350.2(1997) | 1 |

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

**Phụ trách phòng thử nghiệm**
***Officer in charge of laboratory***

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

**LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM**
***On behalf of CDC***

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Trường Chinh

CDC CẦN THƠ

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*



Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; qlcl.ttksbttpct@gmail.com

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

Mã số mẫu/ Sample Code
***03353A.26***

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC HƯNG LỢI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Xóm Tro, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (Trạm Y tế Hưng Lợi)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 06/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 16/10/2026

| TT/ *No.* | Chỉ tiêu/ *Parameter* | Đơn vị tính/*Unit* | Kết quả/ *Result* | Phương pháp/ *Test method* | Tiêu chuẩn/ *Standard* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Coliform tổng số (ISO)* | CFU/100mL | < 1 | ISO 9308-1: 2014 (E) | < 1 |
| 2 | *Escherichia coli (ISO)* | CFU/100mL | < 1 | ISO 9308-1: 2014 (E) | < 1 |
| 3 | Màu sắc (ISO) | TCU | < 5 | SMEWW 2120 C:2023 | 15 |
| 4 | Mùi (*) | - | Không có mùi lạ | QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023) | Không có mùi lạ |
| 5 | pH (ISO) (*) | - | 7,18 (30,7°C) | TCVN 6492:2011 | Trong khoảng 6,0-8,5 |
| 6 | Độ đục (ISO) | NTU | 0,08 | SMEWW 2130 B:2023 | 2 |
| 7 | Arsenic (As) (ISO) | mg/L | Không phát hiện (MLOD = 0,001) | TCVN 6626:2000 | 0,01 |
| 8 | Clo dư tự do (*) | mg/L | 0,79 | Đo tại hiện trường | Trong khoảng 0,2 - 1,0 |
| 9 | Permanganat (ISO) | mg/L | 0,96 | TCVN 6186:1996 | 2 |

**Nhận xét:** - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

**Phụ trách phòng thử nghiệm**
***Officer in charge of laboratory***

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

**LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM**
***On behalf of CDC***

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trần Trường Chinh

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*



Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; qlcl.ttksbttpct@gmail.com

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

Mã số mẫu/ Sample Code
***03353B.26***

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC HƯNG LỢI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Xóm Tro, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (Trạm Y tế Hưng Lợi)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 06/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 16/10/2026

| TT/ *No.* | Chỉ tiêu/ *Parameter* | Đơn vị tính/*Unit* | Kết quả/ *Result* | Phương pháp/ *Test method* | Tiêu chuẩn/ *Standard* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Amoni ($NH_3$ và $NH4^+$ tính theo N) | mg/L | 2,45 | EPA 350.2(1997) | 1 |

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

**Phụ trách phòng thử nghiệm**
***Officer in charge of laboratory***

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

**LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM**
***On behalf of CDC***

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
**Trần Trường Chinh**

CDC CẦN THƠ

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*



Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; qicl.ttksbttpct@gmail.com